

	A	B	C	D	E	F	G
1	Trường	THPT BUỒN MA THUỘT					
2	Học kỳ	1					
3	Năm học	2025 - 2026					
4							
5				Lớp	10A1		
6				Có tác dụng từ ngày		19/10/2026	
7	Buổi sáng						
8		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
9	1	HD TNHNDC	Toán	HD TNHN(CĐ)	Hóa học	Ngữ văn	
10	2	HD TNHN(CN)	Toán	Ngữ văn	Hóa học	Ngữ văn	
11	3	Hóa học	Sinh học	Vật lí	Tin học	Vật lí	
12	4	Ngoại ngữ	Ngoại ngữ	Vật lí	Toán	Toán	
13	5	Ngoại ngữ	Lịch sử	Tin học	Sinh học		
14	Buổi chiều						
15		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
16	1						
17	2	GDTC					
18	3						
19	4				GDQP-AN		
20	5				GDTC		
21							
22				Lớp	10A2		
23				Có tác dụng từ ngày		19/10/2026	
24	Buổi sáng						
25		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
26	1	HD TNHNDC	Sinh học	Ngữ văn	Lịch sử	Ngoại ngữ	
27	2	HD TNHN(CN)	Tin học	Ngữ văn	Ngữ văn	Ngoại ngữ	
28	3	Hóa học	Tin học	HD TNHN(CĐ)	Ngoại ngữ	Toán	
29	4	Hóa học	Toán	Hóa học	Vật lí	Toán	
30	5	Vật lí	Toán	Sinh học	Vật lí		
31	Buổi chiều						
32		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
33	1						
34	2			GDTC			
35	3			GDQP-AN			
36	4						
37	5	GDTC					
38							
39				Lớp	10A3		
40				Có tác dụng từ ngày		19/10/2026	
41	Buổi sáng						
42		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
43	1	HD TNHNDC	Ngoại ngữ	Vật lí	Vật lí	Ngữ văn	
44	2	HD TNHN(CN)	Ngoại ngữ	HD TNHN(CĐ)	Vật lí	Toán	
45	3	Hóa học	Tin học	Sinh học	Ngoại ngữ	Toán	
46	4	Hóa học	Lịch sử	Ngữ văn	Hóa học	Tin học	
47	5	Toán	Sinh học	Ngữ văn	Toán		
48	Buổi chiều						
49		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7

	A	B	C	D	E	F	G
50	1						
51	2			GDQP-AN			
52	3			GDTC			
53	4		GDTC				
54	5						
55							
56				Lớp	10A4		
57				Có tác dụng từ ngày		19/10/2026	
58	Buổi sáng						
59		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
60	1	HĐ TNHNDC	Ngoại ngữ	Ngữ văn	Vật lí	Hóa học	
61	2	HĐ TNHN(CN)	Sinh học	Ngữ văn	Vật lí	Ngữ văn	
62	3	Lịch sử	Sinh học	Vật lí	Hóa học	Toán	
63	4	Toán	HĐ TNHN(CĐ)	Ngoại ngữ	Hóa học	Tin học	
64	5	Toán	Tin học	Ngoại ngữ	Toán		
65	Buổi chiều						
66		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
67	1						
68	2						
69	3				GDQP-AN		
70	4			GDTC	GDTC		
71	5						
72							
73				Lớp	10A5		
74				Có tác dụng từ ngày		19/10/2026	
75	Buổi sáng						
76		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
77	1	HĐ TNHNDC	Hóa học	Sinh học	Hóa học	Toán	
78	2	HĐ TNHN(CN)	Hóa học	Toán	Ngữ văn	Toán	
79	3	Ngữ văn	Vật lí	Toán	Ngữ văn	Vật lí	
80	4	Ngoại ngữ	Ngoại ngữ	Tin học	Sinh học	Vật lí	
81	5	HĐ TNHN(CĐ)	Ngoại ngữ	Tin học	Lịch sử		
82	Buổi chiều						
83		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
84	1						
85	2	GDTC	GDTC				
86	3	GDQP-AN					
87	4						
88	5						
89							
90				Lớp	10A6		
91				Có tác dụng từ ngày		19/10/2026	
92	Buổi sáng						
93		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
94	1	HĐ TNHNDC	Lịch sử	Ngoại ngữ	Sinh học	Vật lí	
95	2	HĐ TNHN(CN)	Hóa học	Ngoại ngữ	Sinh học	Tin học	
96	3	Tin học	Ngữ văn	HĐ TNHN(CĐ)	Toán	Ngoại ngữ	

	A	B	C	D	E	F	G
97	4	Hóa học	Toán	Ngữ văn	Vật lí	Toán	
98	5	Hóa học	Toán	Ngữ văn	Vật lí		
99	Buổi chiều						
100		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
101	1						
102	2				GDTC		
103	3	GDTC			GDQP-AN		
104	4						
105	5						
106							
107				Lớp	10A7		
108				Có tác dụng từ ngày		19/10/2026	
109	Buổi sáng						
110		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
111	1	HĐ TNHNDC	Toán	Ngữ văn	Hóa học	Ngữ văn	
112	2	HĐ TNHN(CN)	Toán	Ngữ văn	Hóa học	Công nghệ	
113	3	Toán	Sinh học	Hóa học	HĐ TNHN(CĐ)	Ngoại ngữ	
114	4	Lịch sử	Sinh học	Sinh học	Ngoại ngữ	Toán	
115	5	Vật lí	Vật lí	Công nghệ	Ngoại ngữ		
116	Buổi chiều						
117		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
118	1						
119	2						
120	3						
121	4	GDTC	GDTC				
122	5		GDQP-AN				
123							
124				Lớp	10A8		
125				Có tác dụng từ ngày		19/10/2026	
126	Buổi sáng						
127		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
128	1	HĐ TNHNDC	Sinh học	Toán	Ngữ văn	Ngoại ngữ	
129	2	HĐ TNHN(CN)	Ngữ văn	Toán	Ngữ văn	Ngoại ngữ	
130	3	Ngoại ngữ	Lịch sử	Công nghệ	Sinh học	Toán	
131	4	Vật lí	Hóa học	HĐ TNHN(CĐ)	Sinh học	Toán	
132	5	Hóa học	Hóa học	Vật lí	Công nghệ		
133	Buổi chiều						
134		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
135	1						
136	2				GDQP-AN		
137	3				GDTC		
138	4						
139	5			GDTC			
140							
141				Lớp	10A9		
142				Có tác dụng từ ngày		19/10/2026	
143	Buổi sáng						
144		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
145	1	HĐ TNHNDC	Ngoại ngữ	Sinh học	Ngữ văn	Công nghệ	

	A	B	C	D	E	F	G
146	2	HĐ TNHN(CN)	Ngoại ngữ	Sinh học	Ngữ văn	Ngữ văn	
147	3	Sinh học	Vật lí	Vật lí	Công nghệ	Hóa học	
148	4	Hóa học	Lịch sử	Toán	Toán	Hóa học	
149	5	HĐ TNHN(CĐ)	Toán	Toán	Ngoại ngữ		
150	Buổi chiều						
151		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
152	1						
153	2						
154	3		GDTC				
155	4		GDQP-AN				
156	5				GDTC		
157							
158				Lớp	10A10		
159				Có tác dụng từ ngày		19/10/2026	
160	Buổi sáng						
161		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
162	1	HĐ TNHNDC	Toán	Ngữ văn	Toán	Ngoại ngữ	
163	2	HĐ TNHN(CN)	Vật lí	Ngữ văn	Toán	Ngoại ngữ	
164	3	Tin học	Vật lí	Toán	Vật lí	GDKT&PL	
165	4	Tin học	GDKT&PL	HĐ TNHN(CĐ)	Tin học	Ngữ văn	
166	5	Lịch sử	Công nghệ	Ngoại ngữ	Công nghệ		
167	Buổi chiều						
168		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
169	1						
170	2				Tiếng Pháp		
171	3			Tiếng Pháp	Tiếng Pháp		
172	4			GDTC	GDTC		
173	5			GDQP-AN			
174							
175				Lớp	10A11		
176				Có tác dụng từ ngày		19/10/2026	
177	Buổi sáng						
178		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
179	1	HĐ TNHNDC	Ngữ văn	Toán	Toán	Vật lí	
180	2	HĐ TNHN(CN)	Ngữ văn	Toán	HĐ TNHN(CĐ)	Ngữ văn	
181	3	Ngoại ngữ	GDKT&PL	Ngoại ngữ	GDKT&PL	Tin học	
182	4	Ngoại ngữ	Vật lí	Công nghệ	Lịch sử	Tin học	
183	5	Toán	Vật lí	Công nghệ	Tin học		
184	Buổi chiều						
185		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
186	1						
187	2			GDQP-AN			
188	3		Tiếng Pháp	GDTC			
189	4		Tiếng Pháp	Tiếng Pháp			
190	5		GDTC				
191							
192				Lớp	10A12		
193				Có tác dụng từ ngày		19/10/2026	
194	Buổi sáng						

	A	B	C	D	E	F	G
195		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
196	1	HĐ TNHNDC	Công nghệ	GDKT&PL	Tin học	Toán	
197	2	HĐ TNHN(CN)	Lịch sử	GDKT&PL	Tin học	Toán	
198	3	Vật lí	Ngữ văn	Công nghệ	HĐ TNHN(CĐ)	Ngữ văn	
199	4	Vật lí	Ngữ văn	Toán	Ngoại ngữ	Ngoại ngữ	
200	5	Tin học	Vật lí	Toán	Ngoại ngữ		
201	Buổi chiều						
202		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
203	1						
204	2			GDTC			
205	3						
206	4	GDQP-AN					
207	5	GDTC					
208							
209				Lớp	10A13		
210				Có tác dụng từ ngày		19/10/2026	
211	Buổi sáng						
212		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
213	1	HĐ TNHNDC	Vật lí	Toán	Ngoại ngữ	Tin học	
214	2	HĐ TNHN(CN)	GDKT&PL	Tin học	Ngoại ngữ	Ngoại ngữ	
215	3	HĐ TNHN(CĐ)	Toán	Tin học	Ngữ văn	Ngữ văn	
216	4	Công nghệ	Toán	Vật lí	Ngữ văn	GDKT&PL	
217	5	Lịch sử	Công nghệ	Vật lí	Toán		
218	Buổi chiều						
219		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
220	1						
221	2	GDTC	GDTC				
222	3		GDQP-AN				
223	4						
224	5						
225							
226				Lớp	10A14		
227				Có tác dụng từ ngày		19/10/2026	
228	Buổi sáng						
229		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
230	1	HĐ TNHNDC	GDKT&PL	Ngữ văn	GDKT&PL	Lịch sử	
231	2	HĐ TNHN(CN)	Địa lí	Ngữ văn	Ngoại ngữ	Ngoại ngữ	
232	3	Địa lí	Địa lí	Lịch sử	Ngữ văn	Ngoại ngữ	
233	4	Hóa học	Công nghệ	HĐ TNHN(CĐ)	Toán	Ngữ văn	
234	5	Công nghệ	Toán	Hóa học	Toán		
235	Buổi chiều						
236		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
237	1						
238	2			GDTC	GDTC		
239	3			GDQP-AN			
240	4						
241	5						

	A	B	C	D	E	F	G
242							
243				Lớp	10A15		
244				Có tác dụng từ ngày		19/10/2026	
245	Buổi sáng						
246		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
247	1	HĐ TNHNDC	Ngữ văn	Ngoại ngữ	Ngoại ngữ	Ngữ văn	
248	2	HĐ TNHN(CN)	Công nghệ	Ngoại ngữ	HĐ TNHN(CĐ)	Toán	
249	3	Lịch sử	Công nghệ	Hóa học	Lịch sử	GDKT&PL	
250	4	Toán	GDKT&PL	Địa lí	Ngữ văn	Hóa học	
251	5	Toán	Địa lí	Địa lí	Ngữ văn		
252	Buổi chiều						
253		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
254	1						
255	2						
256	3						
257	4	GDTC	GDTC				
258	5	GDQP-AN					
259							
260				Lớp	10A16		
261				Có tác dụng từ ngày		19/10/2026	
262	Buổi sáng						
263		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
264	1	HĐ TNHNDC	Hóa học	Ngữ văn	Hóa học	Toán	
265	2	HĐ TNHN(CN)	Hóa học	Ngữ văn	Lịch sử	GDKT&PL	
266	3	Địa lí	Địa lí	Ngoại ngữ	Ngữ văn	Ngoại ngữ	
267	4	Toán	Địa lí	Công nghệ	Công nghệ	Ngoại ngữ	
268	5	Toán	GDKT&PL	Toán	HĐ TNHN(CĐ)		
269	Buổi chiều						
270		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
271	1						
272	2						
273	3						
274	4			GDTC	GDTC		
275	5				GDQP-AN		
276							
277				Lớp	10A17		
278				Có tác dụng từ ngày		19/10/2026	
279	Buổi sáng						
280		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
281	1	HĐ TNHNDC	Ngữ văn	Địa lí	Mĩ Thuật	Ngữ văn	
282	2	HĐ TNHN(CN)	Ngoại ngữ	Tin học	Mĩ Thuật	HĐ TNHN(CĐ)	
283	3	Toán	Ngoại ngữ	Mĩ Thuật	Ngoại ngữ	Tin học	
284	4	Toán	Âm Nhạc	Ngữ văn	Toán	Lịch sử	
285	5	Âm Nhạc	Địa lí	Ngữ văn	Toán		
286	Buổi chiều						
287		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
288	1						
289	2	GDTC	GDQP-AN				
290	3		GDTC				

	A	B	C	D	E	F	G
291	4						
292	5						
293							
294				Lớp	10A18		
295				Có tác dụng từ ngày	19/10/2026		
296	Buổi sáng						
297		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
298	1	HD TNHNDC	Mĩ Thuật	Lịch sử	Tin học	Tin học	
299	2	HD TNHN(CN)	Mĩ Thuật	Mĩ Thuật	Ngoại ngữ	Toán	
300	3	Ngữ văn	Âm Nhạc	Ngữ văn	Ngoại ngữ	Toán	
301	4	Âm Nhạc	Ngữ văn	Địa lí	Toán	HD TNHN(CĐ)	
302	5	Ngoại ngữ	Ngữ văn	Địa lí	Toán		
303	Buổi chiều						
304		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
305	1						
306	2	GDQP-AN			GDTC		
307	3	GDTC					
308	4						
309	5						
310							
311				Lớp	11A1		
312				Có tác dụng từ ngày	19/10/2026		
313	Buổi sáng						
314		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
315	1	HD TNHNDC	Vật lí	Công nghệ	Sinh học	Vật lí	
316	2	HD TNHN(CN)	Hóa học	Công nghệ	Sinh học	Vật lí	
317	3	Lịch sử	Hóa học	Sinh học	Lịch sử	Ngoại ngữ	
318	4	Ngoại ngữ	Toán	HD TNHN(CĐ)	Ngữ văn	Ngoại ngữ	
319	5	Toán	Toán	Ngữ văn	Ngữ văn	Toán	
320	Buổi chiều						
321		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
322	1						
323	2	GDTC			GDQP-AN		
324	3				GDTC		
325	4						
326	5						
327							
328				Lớp	11A2		
329				Có tác dụng từ ngày	19/10/2026		
330	Buổi sáng						
331		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
332	1	HD TNHNDC	Vật lí	Ngữ văn	Ngoại ngữ	Toán	
333	2	HD TNHN(CN)	Vật lí	Ngữ văn	Ngoại ngữ	Toán	
334	3	Vật lí	Ngoại ngữ	Toán	Toán	Ngữ văn	
335	4	Sinh học	Lịch sử	Công nghệ	Sinh học	HD TNHN(CĐ)	
336	5	Sinh học	Công nghệ	Hóa học	Hóa học	Lịch sử	
337	Buổi chiều						

	A	B	C	D	E	F	G
338		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
339	1						
340	2						
341	3			GDTC			
342	4		GDTC				
343	5		GDQP-AN				
344							
345				Lớp	11A3		
346				Có tác dụng từ ngày		19/10/2026	
347	Buổi sáng						
348		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
349	1	HĐ TNHNDC	Ngoại ngữ	Ngữ văn	Ngoại ngữ	Lịch sử	
350	2	HĐ TNHN(CN)	Vật lí	Toán	Ngoại ngữ	Lịch sử	
351	3	Toán	Vật lí	Vật lí	Sinh học	Ngữ văn	
352	4	Hóa học	Toán	Công nghệ	Sinh học	Ngữ văn	
353	5	Hóa học	Toán	Sinh học	Công nghệ	HĐ TNHN(CĐ)	
354	Buổi chiều						
355		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
356	1						
357	2				GDTC		
358	3						
359	4	GDTC					
360	5	GDQP-AN					
361							
362				Lớp	11A4		
363				Có tác dụng từ ngày		19/10/2026	
364	Buổi sáng						
365		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
366	1	HĐ TNHNDC	Vật lí	Công nghệ	Sinh học	Hóa học	
367	2	HĐ TNHN(CN)	Vật lí	Công nghệ	Toán	HĐ TNHN(CĐ)	
368	3	Sinh học	Toán	Toán	Toán	Lịch sử	
369	4	Sinh học	Ngoại ngữ	Ngữ văn	Ngoại ngữ	Vật lí	
370	5	Hóa học	Ngoại ngữ	Ngữ văn	Lịch sử	Ngữ văn	
371	Buổi chiều						
372		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
373	1						
374	2						
375	3						
376	4			GDTC			
377	5			GDQP-AN	GDTC		
378							
379				Lớp	11A5		
380				Có tác dụng từ ngày		19/10/2026	
381	Buổi sáng						
382		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
383	1	HĐ TNHNDC	Toán	Vật lí	Ngữ văn	Toán	
384	2	HĐ TNHN(CN)	Toán	Vật lí	HĐ TNHN(CĐ)	Hóa học	
385	3	Ngoại ngữ	Vật lí	Công nghệ	Công nghệ	Sinh học	
386	4	Sinh học	Ngữ văn	Ngoại ngữ	Hóa học	Sinh học	

	A	B	C	D	E	F	G
387	5	Lịch sử	Ngữ văn	Ngoại ngữ	Toán	Lịch sử	
388	Buổi chiều						
389		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
390	1						
391	2	GDQP-AN		GDTC			
392	3	GDTC					
393	4						
394	5						
395							
396				Lớp	11A6		
397				Có tác dụng từ ngày		19/10/2026	
398	Buổi sáng						
399		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
400	1	HĐ TNHNDC	Ngữ văn	Ngoại ngữ	Toán	Lịch sử	
401	2	HĐ TNHN(CN)	Ngữ văn	Ngoại ngữ	GDKT&PL	Vật lí	
402	3	Toán	Công nghệ	Vật lí	Công nghệ	Vật lí	
403	4	Ngữ văn	Toán	Lịch sử	Tin học	Ngoại ngữ	
404	5	GDKT&PL	Toán	HĐ TNHN(CĐ)	Tin học	Tin học	
405	Buổi chiều						
406		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
407	1						
408	2						
409	3						
410	4	GDQP-AN					
411	5	GDTC	GDTC				
412							
413				Lớp	11A7		
414				Có tác dụng từ ngày		19/10/2026	
415	Buổi sáng						
416		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
417	1	HĐ TNHNDC	Công nghệ	Toán	Ngữ văn	Toán	
418	2	HĐ TNHN(CN)	Ngoại ngữ	Toán	Ngữ văn	Toán	
419	3	Vật lí	Ngoại ngữ	Ngữ văn	Ngoại ngữ	Tin học	
420	4	Tin học	Vật lí	Lịch sử	GDKT&PL	Lịch sử	
421	5	Tin học	Vật lí	HĐ TNHN(CĐ)	GDKT&PL	Công nghệ	
422	Buổi chiều						
423		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
424	1						
425	2		GDTC				
426	3						
427	4				GDTC		
428	5				GDQP-AN		
429							
430				Lớp	11A8		
431				Có tác dụng từ ngày		19/10/2026	
432	Buổi sáng						
433		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
434	1	HĐ TNHNDC	Toán	HĐ TNHN(CĐ)	Tin học	Ngữ văn	

	A	B	C	D	E	F	G
435	2	HD TNHN(CN)	GDKT&PL	Toán	Tin học	Ngữ văn	
436	3	Công nghệ	Ngữ văn	GDKT&PL	Lịch sử	Lịch sử	
437	4	Công nghệ	Vật lí	Vật lí	Ngoại ngữ	Toán	
438	5	Tin học	Ngoại ngữ	Vật lí	Ngoại ngữ	Toán	
439	Buổi chiều						
440		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
441	1						
442	2		GDQP-AN				
443	3		GDTC				
444	4						
445	5			GDTC			
446							
447				Lớp	11A9		
448				Có tác dụng từ ngày		19/10/2026	
449	Buổi sáng						
450		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
451	1	HD TNHNDC	Toán	Toán	Lịch sử	Tin học	
452	2	HD TNHN(CN)	Toán	Vật lí	Ngữ văn	Tin học	
453	3	Tin học	Công nghệ	Lịch sử	Ngữ văn	HD TNHN(CĐ)	
454	4	Địa lí	Địa lí	Ngoại ngữ	Ngoại ngữ	Ngữ văn	
455	5	Công nghệ	Địa lí	Ngoại ngữ	Vật lí	Ngữ văn	
456	Buổi chiều						
457		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
458	1						
459	2		GDTC				
460	3	GDTC	GDQP-AN				
461	4						
462	5						
463							
464				Lớp	11A10		
465				Có tác dụng từ ngày		19/10/2026	
466	Buổi sáng						
467		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
468	1	HD TNHNDC	Vật lí	Lịch sử	HD TNHN(CĐ)	Mĩ Thuật	
469	2	HD TNHN(CN)	Vật lí	Địa lí	Toán	Mĩ Thuật	
470	3	Công nghệ	Lịch sử	Ngoại ngữ	Toán	Toán	
471	4	Công nghệ	Ngữ văn	Toán	Ngữ văn	Ngoại ngữ	
472	5	Địa lí	Ngữ văn	Mĩ Thuật	Ngữ văn	Ngoại ngữ	
473	Buổi chiều						
474		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
475	1						
476	2						
477	3						
478	4			GDQP-AN			
479	5		GDTC	GDTC			
480							
481				Lớp	11A11		
482				Có tác dụng từ ngày		19/10/2026	
483	Buổi sáng						
484		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7

	A	B	C	D	E	F	G
485	1	HĐ TNHNDC	Ngoại ngữ	Công nghệ	GDKT&PL	Ngữ văn	
486	2	HĐ TNHN(CN)	Ngoại ngữ	Sinh học	Sinh học	Tin học	
487	3	GDKT&PL	Toán	Tin học	Toán	Tin học	
488	4	Lịch sử	Công nghệ	Ngữ văn	Toán	HĐ TNHN(CĐ)	
489	5	Ngoại ngữ	Lịch sử	Ngữ văn	Ngữ văn	Toán	
490	Buổi chiều						
491		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
492	1						
493	2		Tiếng Pháp				
494	3		GDTC		GDTC		
495	4		GDQP-AN		Tiếng Pháp		
496	5				Tiếng Pháp		
497							
498				Lớp	11A12		
499				Có tác dụng từ ngày		19/10/2026	
500	Buổi sáng						
501		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
502	1	HĐ TNHNDC	Ngữ văn	Toán	Ngữ văn	Ngoại ngữ	
503	2	HĐ TNHN(CN)	Ngữ văn	Toán	Toán	Ngoại ngữ	
504	3	Công nghệ	Lịch sử	Ngoại ngữ	Toán	Ngữ văn	
505	4	Tin học	HĐ TNHN(CĐ)	GDKT&PL	Tin học	Lịch sử	
506	5	GDKT&PL	Công nghệ	Sinh học	Tin học	Sinh học	
507	Buổi chiều						
508		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
509	1						
510	2	Tiếng Pháp			GDTC		
511	3	GDQP-AN			Tiếng Pháp		
512	4	GDTC			Tiếng Pháp		
513	5						
514							
515				Lớp	12A1		
516				Có tác dụng từ ngày		19/10/2026	
517	Buổi sáng						
518		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
519	1	HĐ TNHNDC	Ngoại ngữ	Toán	HĐ TNHN(CĐ)	Sinh học	
520	2	HĐ TNHN(CN)	Ngoại ngữ	Toán	Hóa học	Toán	
521	3	Hóa học	Công nghệ	Sinh học	Ngữ văn	Toán	
522	4	Lịch sử	Công nghệ	Sinh học	Vật lí	Ngữ văn	
523	5	Vật lí	Lịch sử	Ngoại ngữ	Vật lí	Ngữ văn	
524	Buổi chiều						
525		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
526	1						
527	2						
528	3						
529	4	GDQP-AN					
530	5	GDTC			GDTC		
531							
532				Lớp	12A2		

	A	B	C	D	E	F	G
533				Có tác dụng từ ngày		19/10/2026	
534	Buổi sáng						
535		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
536	1	HĐ TNHNDC	Ngoại ngữ	Vật lí	Ngữ văn	Ngoại ngữ	
537	2	HĐ TNHN(CN)	Ngoại ngữ	Vật lí	Hóa học	Công nghệ	
538	3	Sinh học	Toán	Lịch sử	Hóa học	Sinh học	
539	4	Sinh học	Ngữ văn	HĐ TNHN(CĐ)	Toán	Vật lí	
540	5	Lịch sử	Ngữ văn	Công nghệ	Toán	Toán	
541	Buổi chiều						
542		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
543	1						
544	2						
545	3	GDTC	GDTC				
546	4		GDQP-AN				
547	5						
548							
549				Lớp	12A3		
550				Có tác dụng từ ngày		19/10/2026	
551	Buổi sáng						
552		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
553	1	HĐ TNHNDC	Ngoại ngữ	GDKT&PL	Lịch sử	Ngữ văn	
554	2	HĐ TNHN(CN)	Ngoại ngữ	Công nghệ	Tin học	Công nghệ	
555	3	Lịch sử	GDKT&PL	Ngoại ngữ	Vật lí	Toán	
556	4	Toán	Tin học	Vật lí	Ngữ văn	Toán	
557	5	Toán	Tin học	Vật lí	Ngữ văn	HĐ TNHN(CĐ)	
558	Buổi chiều						
559		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
560	1						
561	2			GDQP-AN			
562	3			GDTC			
563	4						
564	5		GDTC				
565							
566				Lớp	12A4		
567				Có tác dụng từ ngày		19/10/2026	
568	Buổi sáng						
569		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
570	1	HĐ TNHNDC	Ngữ văn	Ngoại ngữ	Vật lí	Toán	
571	2	HĐ TNHN(CN)	Ngữ văn	Ngoại ngữ	Vật lí	Toán	
572	3	GDKT&PL	GDKT&PL	Toán	Ngoại ngữ	Công nghệ	
573	4	Công nghệ	Vật lí	Tin học	Ngữ văn	Tin học	
574	5	Toán	Lịch sử	HĐ TNHN(CĐ)	Lịch sử	Tin học	
575	Buổi chiều						
576		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
577	1						
578	2						
579	3				GDTC		

	A	B	C	D	E	F	G
580	4				GDQP-AN		
581	5			GDTC			
582							
583				Lớp	12A5		
584				Có tác dụng từ ngày		19/10/2026	
585	Buổi sáng						
586		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
587	1	HD TNHNDC	HD TNHN(CĐ)	Toán	Lịch sử	Vật lí	
588	2	HD TNHN(CN)	Ngoại ngữ	Toán	Lịch sử	Vật lí	
589	3	Vật lí	Công nghệ	Ngữ văn	Toán	Toán	
590	4	Ngoại ngữ	Sinh học	Ngữ văn	Hóa học	Công nghệ	
591	5	Ngoại ngữ	Sinh học	Sinh học	Hóa học	Ngữ văn	
592	Buổi chiều						
593		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
594	1						
595	2						
596	3						
597	4	GDTC					
598	5	GDQP-AN			GDTC		
599							
600				Lớp	12A6		
601				Có tác dụng từ ngày		19/10/2026	
602	Buổi sáng						
603		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
604	1	HD TNHNDC	Lịch sử	HD TNHN(CĐ)	Ngữ văn	Toán	
605	2	HD TNHN(CN)	Toán	Hóa học	Ngữ văn	Lịch sử	
606	3	Hóa học	Toán	Công nghệ	Toán	Vật lí	
607	4	Sinh học	Ngoại ngữ	Ngoại ngữ	Vật lí	Sinh học	
608	5	Công nghệ	Ngữ văn	Ngoại ngữ	Vật lí	Sinh học	
609	Buổi chiều						
610		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
611	1						
612	2				GDTC		
613	3	GDTC			GDQP-AN		
614	4						
615	5						
616							
617				Lớp	12A7		
618				Có tác dụng từ ngày		19/10/2026	
619	Buổi sáng						
620		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
621	1	HD TNHNDC	Sinh học	Hóa học	Toán	Ngoại ngữ	
622	2	HD TNHN(CN)	Sinh học	HD TNHN(CĐ)	Toán	Lịch sử	
623	3	Công nghệ	Ngữ văn	Ngữ văn	Hóa học	Vật lí	
624	4	Toán	Ngữ văn	Lịch sử	Ngoại ngữ	Vật lí	
625	5	Sinh học	Vật lí	Công nghệ	Ngoại ngữ	Toán	
626	Buổi chiều						
627		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
628	1						
629	2	GDTC					

	A	B	C	D	E	F	G
630	3						
631	4		GDTC				
632	5		GDQP-AN				
633							
634				Lớp	12A8		
635				Có tác dụng từ ngày		19/10/2026	
636	Buổi sáng						
637		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
638	1	HD TNHNDC	Ngữ văn	Vật lí	Địa lí	GDKT&PL	
639	2	HD TNHN(CN)	Ngữ văn	GDKT&PL	Địa lí	Ngữ văn	
640	3	Ngoại ngữ	Lịch sử	Tin học	Toán	Ngữ văn	
641	4	Ngoại ngữ	Lịch sử	Tin học	Toán	Ngoại ngữ	
642	5	Lịch sử	Địa lí	Toán	HD TNHN(CĐ)	Vật lí	
643	Buổi chiều						
644		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
645	1						
646	2						
647	3						
648	4			GDTC	GDTC		
649	5			GDQP-AN			
650							
651				Lớp	12A9		
652				Có tác dụng từ ngày		19/10/2026	
653	Buổi sáng						
654		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
655	1	HD TNHNDC	Toán	Toán	Ngữ văn	Hóa học	
656	2	HD TNHN(CN)	Toán	Hóa học	Sinh học	Sinh học	
657	3	Tin học	Ngữ văn	GDKT&PL	Tin học	Toán	
658	4	Lịch sử	Ngữ văn	Ngoại ngữ	Tin học	Ngữ văn	
659	5	HD TNHN(CĐ)	Ngoại ngữ	Ngoại ngữ	GDKT&PL	Lịch sử	
660	Buổi chiều						
661		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
662	1						
663	2			GDTC			
664	3	Tiếng Pháp		GDQP-AN			
665	4	Tiếng Pháp		Tiếng Pháp			
666	5	GDTC					
667							
668				Lớp	12A10		
669				Có tác dụng từ ngày		19/10/2026	
670	Buổi sáng						
671		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
672	1	HD TNHNDC	Ngữ văn	Tin học	Toán	Vật lí	
673	2	HD TNHN(CN)	Ngữ văn	Tin học	GDKT&PL	Ngữ văn	
674	3	Toán	Hóa học	Toán	Ngữ văn	HD TNHN(CĐ)	
675	4	Tin học	Lịch sử	Toán	Lịch sử	Ngoại ngữ	
676	5	Vật lí	Ngoại ngữ	GDKT&PL	Hóa học	Ngoại ngữ	

	A	B	C	D	E	F	G
677	Buổi chiều						
678		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
679	1						
680	2						
681	3		Tiếng Pháp	GDTC			
682	4		Tiếng Pháp	GDQP-AN			
683	5		GDTC	Tiếng Pháp			
684							
685				Lớp	12A11		
686				Có tác dụng từ ngày		19/10/2026	
687	Buổi sáng						
688		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
689	1	HĐ TNHNDC	Ngữ văn	Mĩ Thuật	Toán	Toán	
690	2	HĐ TNHN(CN)	Ngữ văn	Vật lí	Vật lí	Toán	
691	3	HĐ TNHN(CĐ)	Địa lí	Toán	Ngữ văn	Ngữ văn	
692	4	GDKT&PL	Ngoại ngữ	Ngoại ngữ	Lịch sử	Mĩ Thuật	
693	5	GDKT&PL	Ngoại ngữ	Lịch sử	Địa lí	Mĩ Thuật	
694	Buổi chiều						
695		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
696	1						
697	2						
698	3		GDTC				
699	4			GDQP-AN			
700	5			GDTC			
701							
702				Lớp	12A12		
703				Có tác dụng từ ngày		19/10/2026	
704	Buổi sáng						
705		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
706	1	HĐ TNHNDC	GDKT&PL	HĐ TNHN(CĐ)	Ngoại ngữ	Toán	
707	2	HĐ TNHN(CN)	Địa lí	Lịch sử	Ngoại ngữ	Toán	
708	3	GDKT&PL	Mĩ Thuật	Vật lí	Địa lí	Lịch sử	
709	4	Toán	Ngữ văn	Vật lí	Mĩ Thuật	Ngữ văn	
710	5	Ngữ văn	Ngữ văn	Toán	Mĩ Thuật	Ngoại ngữ	
711	Buổi chiều						
712		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
713	1						
714	2		GDTC				
715	3				GDTC		
716	4				GDQP-AN		
717	5						